

DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.150

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TƯƠNG TÁC TRONG DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH THÔNG QUA MẠNG XÃ HỘI HỌC TẬP EDMODO

Trịnh Thị Hương^{1*}, Nguyễn Thị Hồng Nam¹ và Phạm Thị Thanh Lan²

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

²Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi, Giồng Trôm, Bến Tre

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trịnh Thị Hương (email: thihuong@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 16/02/2022

Ngày nhận bài sửa: 29/03/2022

Ngày duyệt đăng: 19/04/2022

Title:

Building an interactive learning environment in teaching reading comprehension fiction text for grade 10 through Edmodo education network

Từ khóa:

Dạy kỹ năng đọc hiểu, mạng xã hội học tập Edmodo, môi trường học tập tương tác, văn bản văn học

Keywords:

Education social network Edmodo, interactive learning environment, teaching reading comprehension skills, fiction text

ABSTRACT

Nowadays, the use of online-based applications in teaching is quite common globally and in Vietnam. Edmodo education network is studied and used in teaching and developing reading, writing, listening and speaking skills as a second language. This study presents the construction and interactive learning environment in teaching reading comprehension skills literary texts for students on the Edmodo learning social networking platform. Edmodo's features are exploited to organize student interaction, including Post, Assignment, Groups and Folders. Forty-five students in grade 10 at Nguyen Trai High School, Giong Trom District, Ben Tre Province, participated in an interactive Edmodo classroom to learn reading comprehension. The results obtained from the classroom interface showed that allowing students to interact, exchange and share on Edmodo has created a positive sharing learning environment and contributed to forging students' reading comprehension skills.

TÓM TẮT

Ngày nay, việc sử dụng các ứng dụng trên nền tảng trực tuyến vào dạy học diễn ra khá phổ biến trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Trong đó, mạng xã hội học tập Edmodo được nghiên cứu trong dạy đọc, viết, nghe, nói như là ngôn ngữ thứ 2. Trong nghiên cứu này, việc xây dựng môi trường học tập tương tác trong dạy kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh được trình bày trên nền tảng mạng xã hội học tập Edmodo. Các tính năng của Edmodo được khai thác để tổ chức cho học sinh (HS) tương tác bao gồm Post (đăng tin), Assignment (giao bài tập), Group (chia nhóm) và Folder (lưu trữ tài nguyên). Bốn mươi lăm học sinh lớp 10 tại trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tham gia tương tác trên lớp học Edmodo trong quá trình học đọc hiểu văn bản văn học. Kết quả thu được từ giao diện lớp học cho thấy, việc tổ chức cho HS tương tác trao đổi, chia sẻ trên Edmodo đã tạo môi trường học tập chia sẻ tích cực và góp phần rèn các kỹ năng đọc hiểu của học sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT), chuyển từ dạy học

chú trọng cung cấp nội dung kiến thức sang phát triển năng lực cho người học. Với yêu cầu này, việc dạy và học môn Ngữ văn nói chung và dạy đại học

(ĐH) nói riêng cần có sự điều chỉnh cả về phương pháp dạy học và hình thức tổ chức lớp học, nhằm “kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc, phát huy vai trò đồng sáng tạo” của học sinh (HS) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 81). Các em cần được tạo điều kiện và môi trường học tập “mở” để có thể tham gia thảo luận, tương tác tích cực trong tiếp nhận và kiến tạo nghĩa cho văn bản (VB). Vì thế, việc xây dựng một môi trường học tập tương tác, mang tính “mở” cho HS trong dạy ĐH là vấn đề cần thiết cần được đặt ra.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là xu hướng phổ biến, đặc biệt trong bối cảnh nhiều trường học trên thế giới phải chuyển sang dạy học trực tuyến do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Các mạng xã hội như Facebook, Twitter, Zalo, Edmodo được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục vì nó cung cấp một nền tảng trực tuyến để kết nối giáo viên (GV) với HS, HS với HS, tạo môi trường tương tác, chia sẻ ý tưởng và không giới hạn. Edmodo là một trong những mạng cộng đồng học tập lớn nhất thế giới, được thiết kế dành riêng trong lĩnh vực giáo dục, cho phép GV tổ chức các hoạt động học tập và HS có thể thoải mái thảo luận và chia sẻ ý tưởng của bản thân về các nhiệm vụ học tập mà GV đưa ra. Từ tìm hiểu đặc tính này của Edmodo, có thể thấy, môi trường đọc tương tác trên có thể được xây dựng một cách khả thi.

Trong nghiên cứu này, việc thiết kế các bài tập ĐH trên Edmodo được trình bày nhằm tạo môi trường tương tác cho HS trao đổi, chia sẻ qua đó góp phần hình thành và phát triển kỹ năng đọc hiểu (KN ĐH) VB cho HS.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu của nghiên cứu này là tạo môi trường học tập tương tác tích cực trong dạy ĐH VB văn học, qua đó góp phần rèn KN ĐH và kỹ năng tương tác cho HS.

3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

3.1. Đại học và dạy kỹ năng đọc hiểu văn bản

Anderson and Pearson (1988) cho rằng ĐH là năng lực nhận thức phức tạp yêu cầu khả năng tích hợp thông tin trong VB với tri thức người đọc nghĩa là người đọc phải có khả năng lựa chọn, kết nối thông tin giữa VB với kiến thức nền của bản thân để tiếp nhận VB. Ở một khía cạnh khác, ĐH lại được xem là một quá trình tương tác xảy ra giữa người đọc và VB (Rumelhart, 1994).

Shanahan (2005, tr. 28) cho rằng ĐH là hành động hiểu và giải thích thông tin trong một VB. Hiểu

là việc thiên về xây dựng ý nghĩa cho VB nhiều hơn là ghi nhớ thụ động về VB. Đây là một hình thức tư duy chủ động và tích cực, bao gồm việc giải thích thông tin dựa vào kiến thức nền và niềm tin của bản thân, sử dụng cấu trúc VB mà tác giả đã thể hiện để suy nghĩ, suy luận/kiến tạo nghĩa cho VB. Việc hiểu thành công đòi hỏi sự *tương tác tích cực* của người đọc với VB. Tương tác giữa người đọc và VB được Rosenblatt (1988, tr. 8) cho là *trong tác giữa VB, quan điểm cá nhân và bối cảnh tạo nghĩa cho VB*. Mỗi quan hệ này được Rosenblatt giải thích như sau: “Người đọc tương tác với VB, không tương tác trực tiếp với người viết. Người đọc có thể đem đến VB những kinh nghiệm về cuộc sống và ngôn ngữ và những mục tiêu đọc rất khác với người viết”.

Điều này cho thấy tính chất của mối quan hệ giữa VB và người đọc là mối quan hệ hai chiều. VB nào cũng cần đến người đọc để có thể nối dài đời sống của nó, ngược lại, hình tượng nghệ thuật trong VB làm giàu thêm những cảm xúc, liên tưởng, tưởng tượng, trải nghiệm của người đọc. Đó là mối quan hệ “xác định và hỗ trợ lẫn nhau”, giống như mối quan hệ giữa dòng sông và đôi bờ mà mỗi cái đều tạo ra sự ảnh hưởng lẫn nhau và tham gia vào việc định hình tác phẩm (Rosenblatt, 1994). Nhận ra mối quan hệ tương tác hai chiều giữa người đọc và VB trong tiến trình kiến tạo nghĩa cho VB để thấy rõ sự cần thiết tạo môi trường học tập tương tác tích cực cho HS trong hình thành và phát triển các KN ĐH.

Bản về các KN ĐH, dựa trên nghiên cứu của nhiều tác giả về ĐH, Texas Reading Initiative (2002) đã liệt kê các kỹ năng cần dạy cho HS, gồm: kích hoạt kiến thức nền, nêu câu hỏi, suy luận, dự đoán, tóm tắt, tưởng tượng và kiểm soát việc hiểu. Còn tổ chức NSW. Department of Education and Training (2010) cũng xác định 6 chiến thuật dạy ĐH cho HS là liên hệ, dự đoán, nêu câu hỏi, hình dung (tưởng tượng), tóm tắt và tự giám sát việc hiểu của bản thân. Trong CTGDPT môn Ngữ văn (2018), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định bốn yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về KN ĐH VB, đó là ĐH nội dung, ĐH hình thức, liên hệ so sánh và đọc mở rộng ở ba thể loại: VB văn học, VB nghị luận và VB thông tin. YCCĐ đối với HS lớp 10 về ĐH VB văn học được nhấn mạnh vào các kỹ năng kiến tạo nghĩa cho VB như nhận xét được tính bao quát của VB, phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết (ĐH nội dung), nhận biết và đánh giá một số yếu tố hình thức của VB như nhân vật, cốt truyện, hành động, lời người kể chuyện, điểm nhìn, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ (ĐH hình thức) và liên hệ, so sánh điều đã học được từ VB vào những tình huống mới.

Từ đề cập đến KN ĐH và các YCCĐ đối với các KN ĐH trong CTGDPT môn Ngữ văn, Bộ GD&ĐT cũng đã chỉ rõ về phương pháp dạy ĐH cho HS cần tổ chức cho HS tìm kiếm, phát hiện, phân tích, suy luận các thông tin từ VB thay vì lắng nghe và tiếp nhận thông tin một chiều từ GV. Vì vậy, việc nghiên cứu và xây dựng môi trường học tập tương tác tích cực, tạo điều kiện cho người học trao đổi, chia sẻ thông tin qua đó rèn các KN ĐH là rất cần thiết.

3.2. Khái quát về hệ thống Edmodo

Edmodo là một hệ thống quản lý học tập miễn phí được thiết kế bởi Jeff O'Hara và Nick Borg vào năm 2008, dành cho giảng viên, sinh viên, GV, HS và phụ huynh. Đây có thể được xem là mạng xã hội học tập lớn nhất trên thế giới với hơn 81 triệu người dùng (Dũng & Huyền, 2018) đến từ nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Edmodo được dùng tương tự như mạng xã hội Facebook, nhưng riêng tư và an toàn bởi vì nó cho phép GV có thể tạo, quản lý tài khoản và chỉ những người nào nhận được mã lớp/nhóm (group code) mới có thể truy cập và tham gia lớp/nhóm; không ai có thể tham gia nếu không có sự cho phép của GV. Edmodo tăng cường các mối quan hệ tương tác trực tuyến, tạo nên một môi trường lớp học năng động bằng việc chia sẻ tài nguyên, thảo luận, giao bài tập về nhà, kiểm tra, tiếp nhận thông tin phản hồi, ghi chú và cảnh báo cũng như thăm dò ý kiến. Giao diện Edmodo hỗ trợ 10 ngôn ngữ khác nhau và được phát triển dưới dạng ứng dụng chạy trên các thiết bị di động, điện thoại thông minh mà người dùng có thể tải về từ các kho ứng dụng của Google (Play store), của Apple (App store) và Microsoft (Windows store).

Sở dĩ Edmodo được người dùng “muốn sử dụng” (Dũng & Huyền, 2018) là vì hệ thống này mang đến rất nhiều tiện ích như: (1) Chia sẻ nguồn tài nguyên không giới hạn (GV có thể đính kèm và chia sẻ các tài liệu dưới nhiều định dạng khác nhau như Word, PDF, MP3, MP4, .wmv, .mov, PPT, excel, .gif, .jpeg..., chia sẻ liên kết tới các trang web hoặc nhúng thêm các ứng dụng trên nền flash như: prezi, voicethread, slideshare, các trò chơi, google forms, YouTube videos); (2) Cộng tác và tương tác hiệu quả (GV có thể tạo các lớp/nhóm HS và giao nhiệm vụ cho từng nhóm để HS chuẩn bị trước khi lên lớp hoặc tổ chức cho HS thảo luận, đặt câu hỏi và trao đổi về những vấn đề xoay quanh nội dung bài học); (3) Công cụ kiểm tra đánh giá theo dõi sự tiến bộ HS tiện dụng với các tính năng như Assignment (giao bài tập), quiz (kiểm tra trắc nghiệm), poll (thăm dò ý kiến), gradebook (chấm điểm trực tuyến), badges (khen thưởng); (4) giao diện thân thiện, an toàn và miễn phí; và (5) kết nối với phụ huynh trong việc

theo dõi và cập nhật quá trình học tập của con em mình.

Tại Việt Nam, Edmodo đã được nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục khá nhiều. Điển hình như nghiên cứu của tác giả Linh (2020) về Edmodo trong giao bài tập nghe nói đọc viết trong dạy học tiếng Trung Quốc, nhận thức của sinh viên về sử dụng Edmodo như một công cụ trong học tập (Hạnh, 2017), tổ chức tự học cho sinh viên trên hệ thống Edmodo (Dũng & Huyền, 2018)...

Trong nghiên cứu này, Edmodo được sử dụng để tạo môi trường học tập tương tác trong dạy KN ĐH VB văn học cho HS lớp 10. Việc thực hiện các bài tập ĐH và chia sẻ tài nguyên, thảo luận trực tuyến trên Edmodo dưới sự hướng dẫn của GV góp phần hình thành và phát triển KN ĐH cho HS.

4. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng thực nghiệm là 45 HS lớp 10C1 trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian thực nghiệm là tháng 3 và 4 năm học 2019-2020. Tỉ lệ khảo sát môn Ngữ văn cuối học kì 1 là: giỏi 5, khá 20, trung bình 18, yếu 2. Số HS sử dụng mạng xã hội Facebook thường xuyên là 100% nên đây được xem là một điều kiện thuận lợi cho quá trình thực nghiệm.

4.2. Tiến trình sử dụng mạng xã hội học tập Edmodo để dạy KN ĐH

Bước 1: Hướng dẫn HS làm quen với giao diện Edmodo. Trong bước này, HS được hướng dẫn cách tải ứng dụng Edmodo, cách sử dụng các thao tác như đăng bài, chia sẻ tài liệu, bình luận và thảo luận nhóm.

Bước 2: Tổ chức cho HS thực hành tương tác trên giao diện lớp học Edmodo. Ở bước này, các tính năng *tags*, *library*, *folders* được sử dụng để chia sẻ tài liệu cho HS, đề nghị HS đọc, phản hồi và thảo luận với nhau. Các nhiệm vụ học tập được đưa lên Edmodo, HS tương tác cùng nhau để chia sẻ thông tin, trao đổi và tranh luận với nhau. GV theo dõi và điều hướng các cuộc thảo luận của HS trên Edmodo. Việc xây dựng môi trường học tập tương tác trên Edmodo được thực hiện trong bước này. Các số liệu trong nghiên cứu này chủ yếu được thu thập dựa trên sự tương tác của HS và nhóm HS trên Edmodo ở bước này.

Bốn VB được chọn trong chương trình Ngữ văn 10 (ban Cơ bản), đó là *Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn* (trích *Đại Việt sử kí toàn thư*); *Chuyện*

chức phán sự đền Tản Viên (trích Truyền kì mạn lục – Nguyễn Dữ); *Hồi trống Cổ Thành* (Trích Tam quốc diễn nghĩa – La Quán Trung); và *Trao duyên* (trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du) để tổ chức cho HS tương tác trên Edmodo. Nội dung bài tập cho HS

thảo luận, tương tác trên Edmodo tập trung vào các KN ĐH VB văn học với các yêu cầu về ĐH hình thức, ĐH nội dung và liên hệ, so sánh kết nối. Các kĩ năng này được cụ thể hoá trong các dạng bài tập sau:

Bảng 1: Các dạng bài tập tương tác trên Edmodo

Dạng bài tập	Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	Chuyện chức phán sự đền Tản Viên	Đoạn trích “Hồi trống Cổ Thành”	Đoạn trích “Trao duyên”
Dạng bài tập 1: Suu tầm hình ảnh, video clip, tài liệu	- Suu tầm hình ảnh, tài liệu về Trần Quốc Tuấn - Suu tầm mẫu chuyện khác trong Đại Việt sử kí toàn thư	Suu tầm hình ảnh về đền, miếu	Suu tầm hình ảnh về các bộ tiểu thuyết của Trung Quốc; bản đồ Tam quốc; phim/ảnh liên quan đến tác phẩm và đoạn trích	Suu tầm hình ảnh về tác giả và Truyện Kiều; video clip và tóm tắt Truyện Kiều; tóm tắt truyện.
Dạng bài tập 2: Nhận diện và phân tích các yếu tố nội dung, hình thức của VB; liên hệ, so sánh, kết nối	<p>Tìm hiểu những nét chính về tác giả, tác phẩm; nội dung tác phẩm</p> <p>- Tìm hiểu về nhân vật Trần Quốc Tuấn</p> <p>- Tìm hiểu cách ứng xử của Trần Quốc Tuấn</p>	<p>Tìm hiểu những nét chính về tác giả, tác phẩm; nội dung tác phẩm</p> <p>- Tìm hiểu nhân vật Ngô Tử Văn</p> <p>- Tìm hiểu về cuộc gặp gỡ giữa Tử Văn với hồn ma và thổ công</p> <p>- Tìm hiểu về cuộc xử kiện</p>	<p>Tìm hiểu những nét chính về tác giả, tác phẩm; nội dung đoạn trích</p> <p>Tìm hiểu VB qua Nhật kí đọc sách về:</p> <p>- Hình ảnh/ hồ sơ nhân vật</p> <p>- Trình tự sự kiện/chi tiết/sự việc tiêu biểu</p> <p>- Phân đặc sắc nghệ thuật</p> <p>- Bản thân và nhân vật</p>	<p>Nêu vị trí và nội dung chính của đoạn trích</p> <p>Tìm hiểu diễn biến tâm lí Kiều; từ ngữ diễn tả tâm lí, tâm trạng của Kiều</p>
Dạng bài tập 3: Viết ngắn trong khi đọc; vẽ tranh minh hoạ	Vẽ sơ đồ tóm tắt về Hung Đạo Đại Vương; suu tầm một mẫu chuyện trong Đại Việt sử kí và nêu cảm nhận.	Viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về truyền thống dân tộc.	Thay mặt tác giả, viết thêm 1 đoạn nói về kết thúc của đoạn trích này?	Vẽ sơ đồ miêu tả diễn biến tâm lí Kiều; Vẽ tranh cảnh Kiều trao duyên.

Dạng bài tập 1: Mục tiêu của dạng bài tập này là rèn kĩ năng liên hệ, so sánh, kết nối với yêu cầu HS suu tầm tư liệu như hình ảnh, phim, video clip,... Để HS thực hiện dạng bài tập này, các chức năng Tags, Library và Folder của Edmodo được sử dụng để tổ chức cho HS chia sẻ các tư liệu có liên quan đến VB đọc. GV thông báo yêu cầu của nhiệm vụ học tập này thông qua tính năng Posts (đăng bản tin lên tường lớp học), HS suu tầm các hình ảnh, phim, tư liệu và chia sẻ vào thư mục (Folders) của lớp học. Đến tiết học trên lớp, GV yêu cầu HS chia sẻ về các nguồn tài liệu đã suu tầm được bằng cách cho HS trình bày về những tư liệu đã suu tầm được (có thể kết hợp với trình chiếu trên lớp học) như một cách để khởi động, mở đầu tiết học.

Dạng bài tập 2: Mục tiêu của dạng bài tập này là hướng đến rèn các KN ĐH hình thức và ĐH nội

dung của VB (*phát hiện các chi tiết tiêu biểu và nhận ra ý nghĩa của các hình ảnh, chi tiết; nhận biết và phân tích giá trị nghệ thuật*). Để thiết kế các câu hỏi cho HS thảo luận ở dạng bài tập 2, HS được tổ chức thực hiện thảo luận theo nhóm (Groups trên Edmodo) và thảo luận chung trên tường của lớp học Edmodo. Câu hỏi thảo luận được đưa lên lớp học Edmodo bằng tính năng Posts, cá nhân HS trả lời và trao đổi với nhau bằng cách nêu ý kiến (comments) dưới mỗi yêu cầu của GV. Trong hoạt động nhóm ở dạng bài tập này, GV chia HS thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm có từ 5-7 HS) và giao bài tập cho các nhóm. Khi nhóm hoàn thành công việc và gửi bài báo cáo vào thư mục tài nguyên nhóm (Folders), các nhóm bạn và GV đọc, góp ý, tranh luận hoặc nêu câu hỏi. Trong buổi học trực tiếp, GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình

và phản hồi lại thông tin đã nhận được qua phần comments.

Đối với dạng bài tập 3, với mục tiêu rèn KN ĐH so sánh, liên hệ kết nối, chức năng Assignment của Edmodo được sử dụng để tổ chức cho HS viết ngắn, vẽ tranh minh họa về một nội dung nào đó có liên quan đến VB. Sau khi hoàn thành, HS sẽ gửi nộp sản phẩm của mình theo thời gian đã được GV quy định (thường là 2-3 ngày sau buổi học), GV nhận bài và cho nhận xét về sản phẩm của HS bằng cách comments dưới mỗi bài (kết hợp thêm tính năng like bài viết).

Bước 3: Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp với Edmodo

Tiến trình dạy học trên lớp được tiến hành gồm các hoạt động chủ yếu sau:

- Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới/Khởi động

GV cho HS trình bày, báo cáo kết quả sản phẩm đã thực hiện được ở dạng bài tập 1 trên Edmodo. GV tổ chức cho HS nhận xét, trên cơ sở đó đặt vấn đề và giới thiệu dẫn vào bài mới.

- Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

Trong hoạt động này, GV tiến hành cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập đã được thiết kế trong kế hoạch bài dạy. Đến câu hỏi thảo luận mà HS trao đổi trên Edmodo thì GV sẽ mời các em/các nhóm chia sẻ (GV có thể bật giao diện trang thảo luận của lớp ở câu hỏi đó lên), trao đổi thêm. HS có thể ghi chép lại các ý đã trao đổi vào vở hoặc tiếp tục trao đổi thêm trên Edmodo. Những ý kiến trao đổi trên Edmodo được xem xét để thấy được tính tích cực của HS trong suốt tiến trình học.

- Hoạt động 3: Luyện tập/Vận dụng

Thay vì đặt câu hỏi cho HS trả lời ngay trên lớp, GV giao bài tập (dạng bài tập 3) cho HS thực hiện trên Edmodo qua tính năng Assignment. Khi HS nộp sản phẩm của mình trên Edmodo, GV cho HS các nhóm nhận xét lẫn nhau. Đến tiết học sau, thay vì kiểm tra bài cũ, GV cho HS chia sẻ về những sản phẩm của mình (GV có thể chọn những bài viết hay tranh vẽ thể hiện sự sáng tạo, tiến bộ của HS) trước lớp.

4.3. Dữ liệu thu thập

Dữ liệu thu thập gồm: sản phẩm nhóm/báo cáo nhóm (16), tranh vẽ (6) và sản phẩm cá nhân (bài viết ngắn (179), nhận xét (nhận xét bằng lời, bằng icon cảm xúc... 201), video clip (3)).

Các số liệu này được xử lý và phân tích chủ yếu bằng phương pháp định tính, thống kê, phân loại và phân tích các sản phẩm của HS để thấy được hiệu quả của việc xây dựng môi trường học tập tương tác trên Edmodo trong dạy KN ĐH VB văn học cho HS; các thống kê định lượng được thực hiện để thấy rõ quá trình tương tác tích cực trong quá trình học tập của HS (tự tìm tài liệu, tham gia trình bày ý kiến và thảo luận trên hệ thống Edmodo).

Mẫu phân tích trong bài viết này gồm 8 HS, được chọn theo mẫu đại diện trong nhóm HS giỏi, khá, trung bình và yếu. Việc lựa chọn mẫu HS đại diện này dựa vào kết quả học tập của HS ở học kì 1, trong đó có căn cứ vào điểm trung bình của các bài viết trong lớp và bài viết thi học kì 1 trong môn Ngữ văn. Các em HS lần lượt được mã hoá theo nhóm, gồm: HSG-1, HSG-2, HSK-1, HSK-2, HSTB-1, HSTB2, HSY-1, HSY-2.

5. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

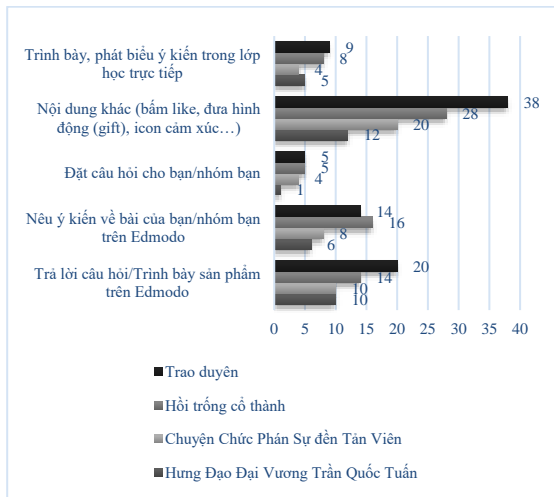
Về sự tương tác của HS với HS và HS với GV

Quan sát quá trình HS tương tác, thảo luận và chia sẻ ý kiến trên Edmodo, hầu hết các em rất hứng thú với cách học này thông qua việc các em tích cực tìm kiếm và chia sẻ tài liệu, hình ảnh trên lớp, đặt và trả lời câu hỏi, đóng góp ý kiến trên Edmodo. Nhóm HS giỏi và khá thể hiện rõ khả năng thích ứng với cách học này ngay từ tiết học đầu tiên. Điều này được thể hiện qua việc các em sưu tầm được rất nhiều hình ảnh, tài liệu và sắp xếp một cách hệ thống, bài bản. Ví dụ như khi sưu tầm hình ảnh, video clip và tóm tắt tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* (La Quán Trung), em HSG-2 đã tóm tắt tác phẩm bằng video clip. Phần tóm tắt được thể hiện dưới dạng sơ đồ kèm hình ảnh minh họa, hình ảnh và âm thanh được lồng ghép phù hợp nên tạo được sức hấp dẫn, lôi cuốn. Em HSK-1 và HSK-2 đã sưu tầm các hình ảnh đèn miếu (nhiệm vụ trong bài học *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ) và trình bày trong bài báo cáo bằng PowerPoint.

Đối với nhóm HS trung bình và yếu, nếu như ở bài dạy đầu tiên, các em chưa hứng thú tham gia (em lấy lý do chưa tạo tài khoản Edmodo, chưa rành các thao tác trên Edmodo, ở nhà wifi yếu đường truyền không tốt) hay có tham gia thì chỉ làm cho xong nhiệm vụ thì đến các bài tập sau đó, các em bắt đầu hứng thú tham gia. Ví dụ như em HSTB-1 lúc đầu chỉ giới thiệu tên 4 mẫu chuyện trong *Đại Việt sử kí toàn thư* nhưng không đọc, nêu không khái quát được giá trị lịch sử và bài học giáo dục rút ra, nhưng đến bài dạy sau đó các em rất hứng thú với hoạt động này. Em HSTB-2 trên lớp rất ít khi chịu phát biểu

thì em đã làm bài thuyết minh và trình bày bài thuyết minh về các hình ảnh mình sưu tập được khi học bài *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ). Em HSY-1 phát huy sở trường thiết kế video clip nên tập hợp các hình ảnh để đưa vào clip (lồng ghép âm nhạc kèm đọc thuyết minh) khá bài bản và chuyên nghiệp (bài “Hồi trống cổ thành”), HSY-2 và HSTB-1 sưu tầm một số trích đoạn cải lương liên quan đến đoạn trích “Trao duyên” (Truyện Kiều- Nguyễn Du) và tóm tắt nội dung đoạn trích.

Theo dõi quá trình tương tác của các em nhóm HS trung bình và yếu trên Edmodo, có thể thấy, sự tương tác của các em đối với các nhóm bạn tăng lên đáng kể sau quá trình thực nghiệm. Không chỉ tương tác trên Edmodo, trong giờ học trực tiếp trên lớp, số lần các em tự giác tham gia trình bày và phát biểu ý kiến cũng tăng lên đáng kể. Các em có sự chủ động và tự tin hơn. Biểu đồ dưới đây thống kê sự tương tác của nhóm HS trung bình và yếu qua 4 bài học được tổ chức trao đổi trên Edmodo.



Hình 1. Kết quả thống kê quá trình tương tác của nhóm HS yếu và trung bình

Biểu đồ trên cho thấy việc tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận và chia sẻ trên Edmodo đã tạo ra môi trường học tập tương tác có tính mở, mang đến cho HS không gian thảo luận, trao đổi thoải mái và tác động tích cực đến việc tham gia phát biểu ý kiến khi học trực tiếp của HS. Lí giải điều này, nhiều em đã chia sẻ:

“Khi thảo luận trên Edmodo, em có nhiều thời gian để tìm hiểu và đọc tài liệu hơn, em được chuẩn bị ý kiến của mình nên cảm thấy tự tin hơn khi phát biểu trên lớp”

(HSTB-1, Ghi chép trên Edmodo sau thực nghiệm ngày 20/4/2020);

“Em có thể tham gia thảo luận bất cứ lúc nào và có thể chia sẻ ý kiến mà không sợ bạn cười khi có sai sót”

(HSK-2, Ghi chép trên Edmodo sau thực nghiệm ngày 20/4/2020)

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, có thể thấy, việc tạo môi trường học tập tương tác tích cực trên Edmodo còn có tác động đến các KN ĐH VB văn học của HS. Theo dõi và tổng hợp kết quả thảo luận, trao đổi của HS trên Edmodo, có thể thấy, việc thiết kế các bài tập rèn KN ĐH VB văn học của HS có sự thay đổi đáng kể sau 4 bài học, cụ thể như sau:

Thứ nhất, kĩ năng nhận diện và phát hiện các chi tiết tiêu biểu và nhận ra ý nghĩa của các hình ảnh, chi tiết trong VB.

Các kĩ năng này được thiết kế trong dạng bài tập 2 (Nhận diện và phân tích các yếu tố nội dung và hình thức của VB). Nếu như ở bài học đầu, nhóm HS trung bình và yếu chưa thực sự tích cực tham gia hoặc có tham gia thì trả lời ngắn gọn hoặc chỉ nêu các chi tiết tiêu biểu như lí giải ý nghĩa các chi tiết này, em HSTB-2 nêu được chi tiết *“Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước”* (Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, trích Đại Việt sử kí toàn thư) nhưng không giải thích thì đến những bài học sau đó, em chịu khó đọc VB, suy ngẫm và đưa ra câu trả lời sâu sắc hơn. Ví dụ như với câu hỏi thảo luận *“Vì sao Ngô Tử Văn đốt đền? Vì sao Tử Văn lại hành động như thế?, Thái độ của mọi người và thái độ của Tử Văn như thế nào khi đốt đền?”* (Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, Nguyễn Dữ), em HSTB-2 đã trả lời bằng cách comments trên Edmodo như sau: *“Vi muốn trừ hại cho dân. Trước khi đốt đền, Ngô Tử Văn đã tắm rửa sạch sẽ, khăn thân linh rồi đốt đền. Vi muốn thể hiện sự trong sạch cho sự chính nghĩa của mình. Thái độ của mọi người: lắc đầu lè lưỡi; còn Tử Văn: cương trực, tự tin”* (Ghi chép trên Edmodo ngày 28/3/2020).

Hoặc như trường hợp của em HSY-1, em đã có cách giải thích rất thú vị về cách dùng từ của tác giả khi GV cho HS trao đổi trên Edmodo *“Vì sao trong hai câu cuối, Kiều không gọi Kim Trọng là tình quân mà gọi là Kim Lang?”* (Trao duyên, Nguyễn Du) như sau:

“Kiều khẳng định tình yêu của mình và cảm thấy nợ Kim Trọng nhiều lỗi lầm. Từ “tình quân” thể hiện Kim Trọng là một người Kiều yêu nhất và có ý nghĩa rất lớn lao đối với Kiều. “Lạ tình quân” ở đây có thể là một lời xin lỗi hoặc cũng

có thể là một lời nói mang ý nghĩa chia ly với Kim Trọng. "Phận sao....lỡ làng": phận nữ nhi chân yếu tay mềm trong xã hội xưa bị xem rẻ coi nhẹ, sự bất lực, không còn niềm tin, phó mặc cho số phận, cho cuộc đời đưa đẩy vì không có quyền quyết định. -Gọi là Kim Lang vì có thể trong lúc tuyệt vọng nhất thì trong lòng Kiều đã xem Kim Trọng chính là chồng của mình.

(Ghi chép trên Edmodo ngày 10/4/2020)

Tương tự như vậy, em HSY-2 khi trả lời câu hỏi thảo luận của GV “Theo em, Kiều có lỗi trong tình yêu với Kim Trọng không? Vì sao? Nhận xét về nhân cách của Kiều qua việc Kiều nhận lỗi đã “phụ chàng”, (Trao duyên, Nguyễn Du), em đã viết:

Kiều không có lỗi trong tình yêu với Kim Trọng vì thời xưa chữ hiếu là cực kỳ nặng nề. Trong hoàn cảnh đó, nếu Kiều chọn Kim Trọng thì sẽ là bất hiếu. Kiều và Kim Trọng chỉ yêu nhau chứ không cưới nhau, nên Kiều chọn gia đình thì cũng không phải là bất nghĩa với Kim Trọng.:-) -Kiều là người có nhân cách cao đẹp. Chỉ là một đoạn duyên không thành nhưng Kiều lại nhận hết lỗi lầm về mình đã cho thấy Kiều là một người sống thanh cao và có trách nhiệm.

(Ghi chép trên Edmodo ngày 10/4/2020)

Nhóm HS giỏi và khá thể hiện rất rõ khả năng ĐH VB của mình qua việc lí giải, phân tích, lựa chọn chi tiết tiêu biểu của VB. Ngay từ những câu hỏi thảo luận trong bài học đầu tiên trên Edmodo, nhóm HS này đã có những kiến giải rất thú vị. Ví dụ như em HSG-2 khi trả lời câu hỏi thảo luận trên Edmodo “Câu chuyện giữa Trần Quốc Tuấn với Yết Kiêu, Dã Tượng có ý nghĩa gì?” (Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn – Đại Việt sử kí toàn thư), em đã viết như sau:

Đối với lời di huấn của cha ông thì Trần Quốc Tuấn cho rằng : "Ông đặt ở trong lòng nhưng không cho là phải". Ông rất do dự và mâu thuẫn giữa "Trung" và "Hiếu", nhưng ông vẫn cho rằng "Trung" vẫn quan trọng hơn "Hiếu" nên ông đành phải gạt bỏ lợi ích cá nhân qua một bên mà nghĩ đến việc nước. - Khi ông hỏi đến 2 người gia nô của ông thì ông thật sự rất cảm phục trước sự trung thành và chân thật của họ...Tất cả cho chúng ta thấy được hình ảnh của 1 vị chủ tướng công chánh liêm minh không bao giờ vì gia đình mà đánh đổi sự phồn thịnh của đất nước, một chủ tướng luôn trung hiếu với vua khen ngợi và chê trách những hành động thật sự đúng với lợi ích của cả dân tộc, ông thật sự là một vị thánh quân của dân tộc ta.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 10/3/2020)

Hay như em HSG-1 khi lí giải và đánh giá về hành động của nhân vật Ngô Tử Văn (Chuyện chức phán sự đền Tản Viên – Nguyễn Dữ), em đã cho rằng:

Ngô Tử Văn đốt đền vì Tử Văn tức giận trước việc "hung yên tác quái" của tên Bách hộ họ Thôi, nên đã châm lửa đốt đền. (...) Ông muốn nhân dân được sống trong yên bình và không có người dân nào bị lợi dụng thêm nữa. Trước khi đốt đền ông đã thể hiện sự trong sạch của mình bằng cách tắm rửa thật sạch sẽ, khấn thần linh rồi mới đốt đền nhằm muốn thể hiện mình là một người luôn luôn đi theo sự trong sạch lương thiện của chính nghĩa đem lại. Thái độ của mọi người thì lắc đầu, lè lưỡi không ai dám nghĩ mình dám làm chuyện này còn Tử Văn thì kiên trực, tự tin và hãnh diện về việc làm của mình.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 28/3/2020)

Ở phần thảo luận trên Edmodo về bài đọc Hời trống Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa – La Quán Trung), học sinh được tìm hiểu nội dung VB qua Nhật kí đọc sách. Em HSK-2 đã thể hiện khả năng ĐH của mình trong việc tìm ra chi tiết, từ ngữ có giá trị và phân tích được tâm trạng nhân vật qua những từ ngữ đó. Em đã chọn mẫu nhật kí về *Phần đặc sắc* của VB và viết:

Đoạn đặc sắc của VB ở trang 78 sách giáo khoa Ngữ văn 10, tập 2. Các từ mở đầu là Quan Công chẳng nói một lời...và các từ kết là ...chạy tan tác. Em cho rằng đoạn văn đó thú vị và đặc biệt vì đây là đoạn kể về sự việc Quan Công chém tướng Tào để chứng minh mình vô tội. Trong đó không chỉ thể hiện lòng quyết tâm của ông, tình anh em giữ ông và Trương Phi mà còn là sức mạnh của một vị dũng tướng. Với các từ ngữ “chẳng nói một lời”, “xô lại” tác giả thể hiện rằng lúc này Quan Công đang vô cùng nóng nảy và dứt khoát. Lí do là vì ông cần phải chém tướng Tào để giải oan cho Trương Phi, khôi phục sự tin tưởng và tình huynh đệ giữa hai người. Điều này trở thành một động lực vô cùng to lớn, đủ để thúc đẩy ông tiêu diệt tướng Tào chỉ vón vện trong một hồi trống.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 02/4/2020)

Qua các sản phẩm, bài viết ngắn và câu trả lời của các em trên Edmodo cho thấy các em đã biết chọn chi tiết tiêu biểu và phân tích rõ được ý nghĩa của chi tiết đó, đánh giá được hành động nhân vật qua chi tiết mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm.

Thứ hai, về kĩ năng nhận biết và phân tích giá trị nghệ thuật của VB

Kĩ năng này được thể hiện qua việc HS có thể nhận diện được các yếu tố hình thức của VB như thể loại, cách dùng từ ngữ, biện pháp nghệ thuật, xây dựng nhân vật... Qua các sản phẩm của các em được thể hiện trên Edmodo, các em thể hiện sự am hiểu của mình về thể loại, phát hiện và phân tích nghệ thuật của tác phẩm. Ví dụ như cùng một câu hỏi mà GV cho lớp trao đổi trên Edmodo là “*Vì sao khi miêu tả tâm lý Kiều khi trao duyên, Nguyễn Du lại không miêu tả theo diễn biến tâm lý bình thường? Từ đó em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả tâm lý của Nguyễn Du?*”. Em HSG-1 trả lời:

Vì để thể hiện sự đau đớn và xót khi phải trao duyên cho em, mặc dù trong sâu thẳm trong lòng Kiều không muốn. Thể hiện sự tâm trạng phức tạp của Kiều qua từng câu thơ, làm nổi bật sự éo le về thân phận bất hạnh bạc bẽo của Kiều. Nếu như miêu tả theo tâm lí bình thường sẽ không làm nổi bật lên tâm trạng của Kiều qua từng giai đoạn, không thể hiện một cách chân thực trong bi kịch tình yêu thân phận bất hạnh và nhân cách cao đẹp của Kiều. Nguyễn Du đã rất khéo léo trong việc miêu tả tâm lý nhân vật Kiều với lời lẽ có nghĩa có tình buộc Thúy Vân phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Thúy Kiều. Qua đó thể hiện tình cảm sâu đậm của Kiều với Kim Trọng.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 08/4/2020)

Còn em HSTB-2 trong lại giải thích:

Vì ông muốn thể hiện tâm trạng đau khổ đến tuyệt vọng khi phải trao duyên của mình với chàng Kim cho em của mình mặc dù nàng rất luyến tiếc cho tình cảm sâu đậm của mình với chàng Kim. Nếu tác giả Nguyễn Du miêu tả theo tâm trạng bình thường thì không thể hiện được hết các khuôn bậc cảm xúc khác nhau của nàng ấy và tâm trạng của nàng trong các giai đoạn, không thể hiện được sự chân thật trong tâm trạng đau khổ của nàng đồng thời thể hiện được hết các nhân tố đạo đức cao đẹp trong con người nàng. Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lý độc đáo của mình Nguyễn Du đã miêu tả nội tâm của nàng Kiều một cách chân thật và cao quý, có sự kết hợp giữa các yếu tố cảm xúc và nhân cách con người, có sự đối lập giữa đạo lí và tình cảm con người trong nàng Kiều.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 08/4/2020)

Còn em HSY-1 thì lại cho rằng “*Vì ông muốn khái quát lên bi kịch đau khổ của Thúy Kiều đó là bi kịch về tình yêu tan vỡ và bi kịch cuộc đời mong*

manh và làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Kiều. Từ đó ta thấy ông là người có một tấm lòng nhân hậu, tình thân nhân đạo và con mắt nhìn sâu cõi của ông” (Ghi chép trên Edmodo, ngày 09/4/2020)

Cũng thể hiện sự am hiểu về thể loại VB, em HSY-1 khi tìm hiểu về thể loại truyền kì đã khái quát ý nghĩa của VB “*Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*” (Trích Truyền kì mạn lục – Nguyễn Dữ) là “*Có giá trị hiện thực và nhân đạo cao, được mệnh danh là “Thiên cổ kì bút”*”. (Ghi chép trên Edmodo, ngày 08/4/2020)

Em TB-HS 1 khi tìm hiểu kết cấu đoạn trích “*Hồi trống Cổ Thành*” đã chọn mẫu Nhật kí *Trình tự sự kiện* liệt kê các sự kiện của đoạn trích, cụ thể: *Sự kiện thứ 1: Quan Công vô tình gặp được Trương Phi ở Cổ Thành trên đường tìm Lưu Bị; sự kiện thứ 2: Trương Phi nghi ngờ Quan Công đã đầu hàng nên ra sức muốn lấy mạng anh mình; sự kiện thứ 3: Sái Dương đến chỗ Quan Công để trả thù nhưng Trương Phi hiểu lầm là quân của Quan Công; sự kiện thứ 4: Quan Công chém đầu Sái Dương trong ba hồi trống, anh em đoàn tụ”* (Ghi chép trên Edmodo, ngày 12/4/2020).

Thứ ba, về kĩ năng liên hệ, so sánh, kết nối

Kĩ năng này đòi hỏi HS vừa phải huy động kiến thức nền lẫn những trải nghiệm của bản thân để liên hệ đến thực tế và đưa ra quan điểm cho riêng mình. Ở những câu hỏi thảo luận này, các câu trả lời của các em rất thú vị, đặc biệt là những em HS trong nhóm trung bình và yếu. Điển hình như em HSTB-1 khi tìm hiểu về tính cách, hành động của nhân vật Trương Phi (Hồi trống Cổ Thành – La Quán Trung), em đã chọn mẫu Nhật kí đọc sách về *Bản thân và nhân vật*, em viết:

Trương Phi là nhân vật sáng ngời về đẹp về lòng trung nghĩa, trọng tình nghĩa anh em, cương trực, biết nhận lỗi khi sai lầm. Đó là những tính cách, phẩm chất đáng để mọi người học hỏi và noi theo. Từ nhân vật Trương Phi em đã học được bài học về lòng trung nghĩa, tôn trọng tình nghĩa anh em. Trong thời buổi hiện tại, nhiều thế lực bên ngoài vẫn lăm le xâm chiếm lãnh thổ nước ta, nhiều thế lực thù địch sử dụng những tin trên trang mạng xã hội bôi nhọ các lãnh tụ nước ta,... là một học sinh em phải biết phân biệt những thông tin trên mạng xã hội để không bị lôi kéo, lợi dụng; trong tình anh em, bạn bè phải kết bạn vì tình nghĩa chứ không phải kết bạn để lợi dụng. Khi có hiểu lầm nên bình tĩnh suy xét, tránh vội vã kết luận rồi hối tiếc muộn màng; bên cạnh đó tính cương trực của

Truong Phi cũng đáng để em học hỏi, phải biết bệnh vực lẽ phải, thẳng thắn, không sống hai mặt; ngoài ra em còn học được bài học về nhận lỗi khi làm sai. Trước đây khi làm sai việc gì em thường đổ thừa hết lí do này đến lí do khác, giờ thì em mạnh dạn nhận sai vì đó không phải là hạ thấp mình mà để gắn kết tình cảm.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 2/4/2020).

Tương tự như vậy em HSY-2 cũng giải bày:

Đoạn trích làm tôi nhớ lại việc tôi từng trải qua cách đây hai năm vì sự hiểu lầm của tôi và bạn. Hai đứa tôi chơi rất thân đột nhiên bạn lánh mặt và không nói chuyện với tôi nữa. Tôi không muốn mất bạn nên nhất định tìm bạn để hỏi lí do thì tôi mới biết bạn hiểu lầm tôi vì đã nói chuyện bạn trốn học đi chơi cho cha mẹ bạn biết vì chuyện đó chỉ một mình tôi biết. Tôi có giải thích nhưng bạn không tin. Cuối cùng tôi tìm cha mẹ bạn để mình oan cho mình. Nhờ sự kiên trì lúc đó của tôi mà đến bây giờ chúng tôi vẫn là bạn tốt.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 2/4/2020).

Phần trả lời của em hồn nhiên nhưng lại thể hiện rõ có sự kết nối giữa những điều các em đọc được với những trải nghiệm thực tế của bản thân. Với những câu hỏi cho HS liên hệ thực tế bản thân, hay đặt mình vào vị trí của nhân vật để đưa ra cách giải quyết, nhiều em HS tỏ ra rất hứng thú với câu hỏi này. Em HSK-1 khi chia sẻ ý kiến của mình về câu hỏi của GV “*Nếu em trong hoàn cảnh của Thúy Kiều em sẽ làm gì? Vì sao?*” như sau:

Nếu em là Kiều thì em sẽ không chọn cách bán thân mình để đưa tiền hối lộ cho bọn sai nha mà phải đứng lên tìm đủ mọi cách để giải oan cho gia đình của mình. Tìm sự giúp đỡ từ mọi người. Tuy đang trong tình hình triều đại phong kiến nhưng con người cũng có quyền đứng lên vì chính bản thân và gia đình của mình. Phải đi kêu oan với các quan, tuy trong thời phong kiến nhưng vẫn có ít nhất một vị quan thanh liêm chính trực giúp đỡ người gặp khó khăn. Đứng lên chống lại bọn quan sai độc ác kiến cho bọn chúng phải khiếp sợ. Như vậy, Kiều cũng sẽ không phải rơi vào tình cảnh phải trao duyên cho em gái của mình.

(Ghi chép trên Edmodo, ngày 11/4/2020).

Qua các chia sẻ của các em trên Edmodo cho thấy, có sự thay đổi tích cực của các em trong phân

tích và đánh giá chủ đề, nội dung tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc, phân tích các yếu tố hình thức và liên hệ, so sánh kết nối với những trải nghiệm bản thân.

Có thể nói, việc thiết kế các bài tập ĐH trên Edmodo và tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận trên Edmodo đã tạo ra một môi trường học tập “mở”. Trong môi trường học tập này, HS được chia sẻ và thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách thoải mái và tự nhiên, không bị gò bó và áp lực cả về không gian lẫn thời gian như học trực tiếp trên lớp. Không những vậy, hình thức học tập này còn tạo điều kiện cho những em HS vốn thụ động, ít tham gia phát biểu ý kiến trên lớp, giờ đây đã mạnh dạn bày tỏ ý kiến. Mặt khác, không gian thảo luận “mở” và thời gian trao đổi có thể kéo dài kể cả khi bài học đã kết thúc trên lớp. Đây là điều mà dạy học trực tiếp khó có thể thực hiện được với thời gian đã được quy định cho một bài học và tiết học.

6. KẾT LUẬN

Việc thiết kế các bài tập rèn KN ĐH và tổ chức cho HS trao đổi trên Edmodo đã tạo được môi trường đọc tương tác tích cực giữa VB với HS, HS với HS và HS với GV. Trong quá trình đọc tương tác này, HS liên tục được thực hiện các nhiệm vụ đọc “mở”, vừa đọc vừa suy ngẫm, trao đổi đặt câu hỏi tương tác với bạn, với GV trong một không gian cũng “mở” để kiến tạo nghĩa cho VB. Các tính năng của Edmodo như Posts (thông báo), Assignments (giao bài tập), Groups (chia nhóm), Folders (chia sẻ lưu giữ tài nguyên lớp học) được khai thác để giao nhiệm vụ cho HS, tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi ý kiến trong tiến trình dạy KN ĐH cho HS mang lại hiệu quả và thể hiện tính ưu việt so với việc cho HS thảo luận trực tiếp trên lớp. Trong quá trình thực hiện, đôi khi HS cũng gặp những khó khăn nhất định như trực trặc về mạng nên khi nộp sản phẩm hay gửi bài báo cáo lên Edmodo bị treo hoặc tải lên không được. Tuy nhiên, tỉ lệ các em HS gặp khó khăn này không nhiều và nếu có thì các em cũng có thể gửi lại, vì thời gian cho phép các em chia sẻ lên Edmodo khá thoải mái so với học trực tiếp. Vấn đề quan trọng là GV cần xác định các kĩ năng cần dạy cho HS, thiết kế các dạng bài tập với các câu hỏi và tổ chức cho HS thảo luận trên Edmodo, chia sẻ trên lớp học trực tiếp để vừa tăng tính tương tác của HS, gợi hứng thú học tập vừa hình thành và phát triển được các kĩ năng đó cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, R. C., & Pearson, P. D. (1988). A schema-theoretic view of basic processes in reading comprehension. *Interactive approaches to second language reading*, 37-55.
<https://doi.org/10.1017/CBO9781139524513.007>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành ngày 26/12/2018. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.*
- Dũng, N.V., & Huyền, N. T. T. (2018). Sử dụng hệ thống Edmodo hỗ trợ tổ chức hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm Thái Nguyên. *Tạp chí Giáo dục*, 437 (Kì 1 - 9/2018), 59-63.
- Hạnh, T. T. (2017). Nhận thức của sinh viên về ứng dụng Edmodo như một công cụ phụ trợ trong học tập. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Trường Đại học Thái Nguyên*, 174(14), 123-127.
<http://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/825>
- Linh, T. T. T. (2020). *Ứng dụng mạng xã hội học tập Edmodo trong quá trình giao – nộp bài tập về nhà đối với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.*
<https://text.123docz.net/document/8253602-ung-dung-cua-mang-xa-hoi-hoc-tap-edmodo-trong-qua-trinh-giao-nop-bai-tap-ve-nha-doi-voi-4-ky-nang-nghe-noi-doc-viet.htm>
- New South Wales. Department of Education and Training (DET). (2001). *New South Wales Department of Education and Training annual report [2000-2010]*.
<https://www.voced.edu.au/content/ngv:30263>
- Texas Reading Initiative. (2002). *Comprehension Instruction. Austin: Texas.*
<http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/download?doi=10.1.1.195.667&rep=rep1&type=pdf>
- Rosenblatt, L. M. (1988). Writing and Reading: The Transactional Theory. *Technical Report No. 416*.
<https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED292062.pdf>
- Rumelhart, D. E. (1994). Toward an interactive model of reading. In R. B. Ruddell, M. R. Ruddell, & H. Singer (Eds.), *Theoretical models and processes of reading* (pp. 864-894). International Reading Association. 864-894
- Shanahan, T. (2005). The National Reading Panel Report. Practical Advice for Teachers. *Learning Point Associates/North Central Regional Educational Laboratory (NCREL)*.
<https://eric.ed.gov/?id=ED489535>